

Trà Vinh, ngày 04 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN
Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-STNMT ngày 21/3/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2017 (gọi tắt là Đoàn kiểm tra);

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-CCBVMТ ngày 27/02/2017 của Chi cục Bảo vệ môi trường về việc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2017.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2017, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và tình hình hoạt động của dự án:

Nhà máy Chế biến Lúa gạo - An Lạc - Trà Vinh (giai đoạn 1) do Công ty TNHH Lúa gạo An Lạc - Trà Vinh làm chủ đầu tư.

Địa điểm kiểm tra: Xã E, khu công nghiệp Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 043.746.005

I. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm:

- 1- Ông (bà): Đoàn Thị Thanh - Phó Chi cục trưởng Chi cục BVMT - Trưởng đoàn.
- 2- Ông (bà): Nguyễn Thanh Em - Chuyên viên Phòng Quản lý doanh nghiệp
- 3- Ông (bà): Lê Thị Ngọc Mỹ - Chuyên viên Phòng Tài nguyên môi trường - BQLMT
- 4- Ông (bà): Mạc Minh Ngọc - Chuyên viên Chi cục BVMT - Ghi biên bản
- 5- Ông (bà):

*** Đại diện Chủ dự án:**

- 1- Ông (bà): Nguyễn Thanh Duy - Giám đốc Công ty
- 2- Ông (bà): Nguyễn Văn Anh - Phó Giám đốc Công ty
- 3- Ông (bà): Nguyễn Văn Quan - Nhân viên môi trường
- 4- Ông (bà):

II. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Lúa gạo An Lạc - Trà Vinh.

xử lý và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với đơn vị theo quy định của pháp luật (nếu có).

III. Kết quả kiểm tra

1. Thông tin chung

- Giấy đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập và thời gian hoạt động:

Công ty đã được Ban Quản lý khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 58202/2000.06 ngày 14/2/2010

Loại hình kinh doanh: Công ty đang hoạt động

- Công suất/Quy mô: hiện tại: 01 tấn/ngày
- Nguyên liệu sản xuất: cá biển các loại
- Nhiên liệu sản xuất: Điện, gas, Dầu DO, nhớt
- Sản phẩm: Nhé các loại, Nhé tôm già và ếch lươn
- Diện tích mặt bằng: 20.000m²
- Số lượng nhân viên: 120 người
- Lượng nước sử dụng trung bình (m³/ngày): 30-35 m³/ngày
- Nguồn cung cấp nước: nước cấp của Công ty cấp thoát nước

2. Tình hình chấp hành các thủ tục hành chính về BVMT

- Báo cáo ĐTM/ Đề án BVMT chi tiết: đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 01/4/2014

- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ: Công ty đã thực hiện và báo cáo giám sát môi trường định kỳ đã nộp bản và gửi 1 bản LNT

- Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (số phí đã nộp, nộp đến ngày): đã nộp phí dịch vụ thoát nước cho Công ty quản lý và thoát nước các khu công nghiệp đến tháng 01/2017

- Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại: đã đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại

- Tình hình báo cáo định kỳ chất thải nguy hại của đơn vị: đã báo cáo hết

quản lý chất thải nguy hại năm 2016

- Báo cáo hoàn thành các công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của dự án: Công ty đã báo cáo các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án và được cấp Giấy xác nhận.

3. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh và biện pháp giảm thiểu

- Về nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: ước tính khoảng: 05 m³/ngày.

+ Biện pháp thu gom và xử lý: nước thải sinh hoạt → bể tự hoại → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty.

+ Nước thải sản xuất: ước tính khoảng: 30 m³/ngày.

+ Hệ thống xử lý nước thải sản xuất (tóm tắt công nghệ xử lý):

Công ty đã xử lý nước thải sản xuất theo Quy trình xử lý như sau: nước thải → bể thu gom → bể điều hòa → bể lắng nổi → bể lọc → bể Anoxic → bể Aerotank → bể lắng 2 → bể lọc → bể khử trùng → bể chứa nước thải sau xử lý → hệ thống thu gom nước thải KCN Long Đức.

- Về quản lý chất thải rắn thông thường:

+ Rác thải sinh hoạt: ước tính khoảng 30-50 kg/ngày.

+ Đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý: Công ty thu gom rác sinh hoạt theo hợp đồng với Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh để xử lý.

+ Các loại chất thải rắn sản xuất: ước tính khoảng 200-300 kg/ngày.

+ Chất thải công nghiệp: ước tính khoảng / kg/ngày.

+ Đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý: phát sinh chủ yếu bao gồm phế phẩm, phụ phẩm sản xuất. Công ty hợp đồng với Cty TNHH MTV Ngọc Hậu để xử lý.

+ Các loại rác thải sản xuất khác (không phải rác thải công nghiệp): ước tính khoảng / kg/ngày.

+ Đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý: /

- Về chất thải nguy hại:

+ Các loại chất thải nguy hại: phát sinh gồm dầu nhớt thải, lớp nước

in: Lượng chất thải nguy hại tồn lưu đến nay khoảng 05 kg.

+ Công tác thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải nguy hại: Công ty đã xây dựng kho chứa chất thải nguy hại và hợp đồng Công ty TNHH Môi trường nhà nước để vận chuyển, xử lý.

- Về bụi, khí thải, mùi:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ:

+ Biện pháp xử lý:

+ Mùi phát sinh từ: Tại thời điểm hiện tại, còn phát sinh mùi hôi tại khu vực gần cổng chính của Công ty (không khu vực xung quanh). Khu vực sản xuất không phát sinh mùi hôi.

+ Biện pháp xử lý:

- Về tiếng ồn, độ rung:

+ Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

+ Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Lấy mẫu nước thải, khí thải (nếu có): Không lấy mẫu.

IV. Các biện pháp bảo vệ môi trường tại Dự án:

1. Các biện pháp bảo vệ môi trường đã thực hiện:

- Đã thực hiện Chương trình giám sát môi trường định kỳ và báo cáo về cơ quan.
- Đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án và được UBND tỉnh phê duyệt.
- Đã nộp phí dịch vụ thoát nước thải sau xử lý cho Công ty.

quản lý và phát triển hạ tầng các KCN

- Đã đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và báo cáo tình hình quản lý chất thải nguy hại năm 2016.
- Đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT phục vụ giải tỏa khu vực dự án.
- Đã hợp đồng với các đơn vị để xử lý rác sinh hoạt, rác san xuất (phế, phụ phẩm) và chất thải nguy hại.

2. Các biện pháp bảo vệ môi trường chưa thực hiện (còn tồn tại):

- Theo báo cáo kết quả giám sát môi trường đợt 4/2016, nước thải sau xử lý có 3 chỉ tiêu vượt giới hạn: Amôni, Clo dư, Coliforms; không lấy mẫu khi thải do lò hơi chưa hoạt động. Giám sát đợt 1 năm 2017 không lấy mẫu không khí xung quanh tại ô nhiễm; khu công sở A (vườn giá), khu gần Công ty (đầu đường giá); nước thải sau xử lý có chỉ tiêu Amôni vượt giới hạn; khi không lấy mẫu khi thải do lò hơi chưa hoạt động.
- Thời điểm kiểm tra, còn phát sinh mùi hôi tại khu vực gần Công chính của Công ty.

IV. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ dự án:

- Đề nghị Công ty khắc phục các nội dung tồn tại nêu trên.
- Đề nghị Công ty chỉnh sửa lại báo cáo công tác BVMT theo đúng hướng dẫn tại thời điểm kiểm tra (theo Phụ lục 2 của Thông báo M/TTB-DKH ngày 21/3/2017 của Đoàn kiểm tra).
- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ nội dung theo báo cáo được phê duyệt; Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT phục vụ giải tỏa khu vực dự án.

V. Ý kiến của Chủ dự án:

Biên bản được lập thành .04. bản tại Văn phòng Công ty,
Đoàn kiểm tra giữ .03. bản, Chủ dự án giữ .01. bản để thực hiện, biên bản kết thúc lúc
16 giờ 30 phút cùng ngày, được đọc lại cho những người tham dự cùng nghe và nhất
trí ký tên./.

ĐD. CHỦ CƠ SỞ

ĐOÀN KIỂM TRA

NGƯỜI VIẾT BIÊN BẢN



NGUYỄN THIÊN DUY

Đoàn Thị Thu Thảo

Nguyễn Thanh Em

Nguyễn Minh Ngự